

BẢN TIN PHÁP LUẬT AN VIỆT

Tháng 6 năm 2016

June

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 2283/TCT-CS ngày 27/5/2016 của Tổng cục Thuế về việc lập hóa đơn

Theo quy định tại Luật Hải quan 54/2014/QH13 và Thông tư 38/2015/TT-BTC, trường hợp doanh nghiệp nội địa mua hàng hóa nhập khẩu về để bán lại cho DNCX thì doanh nghiệp nội địa phải trực tiếp làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa, sau đó khi bán lại cho DNCX, doanh nghiệp nội địa và DNCX phải làm thủ tục xuất - nhập khẩu tại chỗ.

Theo đó, nếu doanh nghiệp nội địa không trực tiếp làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài mà giao DNCX làm thủ tục và nhận hàng dẫn đến lô hàng không có tờ khai XNK tại chỗ là sai quy định và doanh nghiệp nội địa sẽ không được xuất hóa đơn GTGT cho DNCX.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2374/TCT-CS ngày 1/6/2016 của Tổng cục Thuế về hóa đơn

➤ Theo Công văn này, trường hợp Công ty nhận ủy thác nhập khẩu dây chuyền máy móc cho khách hàng (bao gồm ủy thác ký hợp đồng nhập khẩu, thanh toán thay tiền hàng theo điều kiện giá EXW, làm thủ tục hải quan và nộp thay thuế ở khâu nhập khẩu) thì khi xuất hóa đơn GTGT để chuyển giao máy móc cho bên ủy thác, Công ty ghi như sau:

- Giá bán chưa thuế GTGT: ghi giá trị hàng hóa nhập khẩu theo giá EXW trên tờ khai hải quan

- Thuế GTGT khâu nhập khẩu: ghi theo số thuế đã nộp ở khâu nhập khẩu trên giấy nộp tiền vào NSNN

➤ Đối với phí ủy thác nhập khẩu nhận được, Công ty cũng phải lập hóa đơn và thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

[DOWNLOAD](#)



KẾ TOÁN

Công văn số 3931/CT-TTHT ngày 29/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về hóa đơn GTGT

➤ Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 26/2015/TT-BTC, đối với hóa đơn còn thừa in sẵn tên cũ nếu muốn sử dụng tiếp thì doanh nghiệp đóng dấu tên mới vào bên cạnh tên cũ và thực hiện điều chỉnh thông báo phát hành hóa đơn.

➤ Theo đó, điều khoản này không có quy định doanh nghiệp phải gạch ngang tên cũ, chỉ cần đóng dấu tên mới lên hóa đơn là đủ.

➤ Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp ngoài việc đóng dấu tên mới lên hóa đơn còn gạch ngang tên cũ, nếu các tiêu thức khác đều ghi đúng và có điều chỉnh thông báo phát hành hóa đơn thì hóa đơn này vẫn được chấp nhận.

[DOWNLOAD](#)

Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn

So với quy định hiện hành, Nghị định này có nhiều sửa đổi quan trọng trong lĩnh vực xử phạt hóa đơn theo hướng có lợi hơn cho doanh nghiệp.

➤ Tự sửa chữa các sai sót về thông báo - báo cáo hóa đơn trước khi bị thanh tra thuế sẽ được miễn phạt tiền.

Chẳng hạn, giảm mức phạt tiền đối hành vi đặt in hóa đơn mà không ký hợp đồng in, từ mức 2 - 4 triệu đồng xuống còn 500.000 - 1,5 triệu đồng (Khoản 1 Điều 3).

➤ Hay hành vi làm mất, cháy, hỏng hóa đơn liên 2 trước khi giao cho khách hàng, cũng giảm mức phạt từ 10 - 12 triệu đồng xuống còn 4 - 8 triệu đồng (Khoản 4 Điều 3).

➤ Đặc biệt, Khoản 4 Điều 3 Nghị định này còn bổ sung quy định MIỄN PHẠT TIỀN ĐỐI với nhiều trường hợp, bao gồm:

- Trường hợp làm mất, cháy, hỏng liên 2 hóa đơn do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác (trước đây chỉ miễn phạt trong trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn).

- Trường hợp người bán và người mua đã lập biên bản ghi nhận sự việc mất hóa đơn liên 2, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hợp đồng, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa và có 2 tình tiết giảm nhẹ (chỉ phạt cảnh cáo).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân tự phát hiện sai sót và lập lại thông báo, báo cáo hóa đơn gửi cơ quan thuế trước khi có quyết định thanh tra, kiểm tra tại trụ sở (Khoản 7 Điều 3).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2016.

[DOWNLOAD](#)

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					604x5

Công văn số 3408/CT-TTHT ngày 15/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế

➤ Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 228/2009/TT-BTC, khoản nợ khó đòi được trích lập dự phòng phải thỏa mãn điều kiện có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

➤ Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng thầu phụ thi công xây dựng công trình với nhà thầu chính, có phát sinh công nợ giữa hai bên thì để được xác định là khoản nợ khó đòi phải có hóa đơn, chứng từ gốc, bảng đối chiếu xác nhận công nợ có chữ ký của hai bên.

➤ Nếu Công ty chỉ xuất trình được hợp đồng thi công, hóa đơn bản gốc và biên bản thanh lý chỉ có phần ký nhận của Công ty, nhà thầu chính từ chối nhận hóa đơn và biên bản thanh lý thì chưa đủ điều kiện trích lập dự phòng nợ khó đòi.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 3668/CT-TTHT ngày 22/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về việc hủy hồ sơ, chứng từ kế toán

Theo quy định tại Điều 35 Nghị định 129/2004/NĐ-CP, tài liệu kế toán đã hết thời hạn lưu trữ theo luật định thì được phép tiêu hủy.

Sau 10 năm, các tài liệu kế toán được phép tiêu hủy.

➤ Doanh nghiệp phải trực tiếp tiêu hủy tài liệu kế toán của mình, hình thức tiêu hủy do doanh nghiệp tự lựa chọn. Đối với tài liệu kế toán mật thì có thể tiêu hủy bằng cách đốt cháy, cắt, xé

nhỏ bằng máy hoặc thủ công, đảm bảo tài liệu kế toán đã tiêu hủy sẽ không thể sử dụng lại các thông tin, số liệu trên đó.

➤ Thủ tục tiêu hủy thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 36 Nghị định 129/2004/NĐ-CP, theo đó, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp phải ra quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy, thành phần gồm: lãnh đạo doanh nghiệp, kế toán trưởng và đại diện của bộ phận lưu trữ.

➤ Hội đồng tiêu hủy phải tiến hành kiểm kê, đánh giá, phân loại theo từng loại tài liệu kế toán, sau đó lập Danh mục tài liệu kế toán tiêu hủy. Khi tiêu hủy xong phải lập Biên bản tiêu hủy tài liệu kế toán hết thời hạn lưu trữ, ghi rõ: loại tài liệu kế toán đã tiêu hủy, thời hạn lưu trữ của mỗi loại, hình thức tiêu hủy, kết luận và chữ ký của các thành viên Hội đồng tiêu hủy.

Theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định 129/2004/NĐ-CP, thời hạn lưu trữ tài liệu kế toán tối thiểu như sau:

- 05 năm đối với tài liệu kế toán dùng cho quản lý, điều hành thường xuyên của doanh nghiệp, không sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính như phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho.

- 10 năm đối với chứng từ kế toán sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, các bảng kê, bảng tổng hợp chi tiết, các sổ kế toán chi tiết, các sổ kế toán tổng hợp, báo cáo tài chính tháng, quý, năm, biên bản tiêu hủy tài liệu kế toán và các tài liệu khác có liên quan đến ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, trong đó có báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra kế toán.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 3720/CT-TTHT ngày 25/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về hóa đơn, chứng từ

Theo quy định tại khoản 2.5 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, kể từ ngày 6/8/2015, chi phí thuê tài sản của cá nhân không còn bắt buộc phải có hóa đơn. Thay vào đó, chỉ cần hợp đồng thuê, chứng từ thanh toán và chứng từ nộp thay thuế (nếu tại hợp đồng có thỏa thuận doanh nghiệp nộp thay thuế cho chủ tài sản).

Quy định này không loại trừ trường hợp thuê nhà. Theo đó, nếu doanh nghiệp thuê nhà của cá nhân để phục vụ sản xuất kinh doanh thì chứng từ hạch toán cũng không cần hóa đơn.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 3936/CT-TTHT ngày 29/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 96/2015/TT-BTC, đối với số lỗ phát sinh trước khi tách doanh nghiệp phải được theo dõi chi tiết theo năm phát sinh. Nếu còn trong thời gian chuyển lỗ thì được phân bổ cho các doanh nghiệp sau khi tách dựa theo tỷ lệ vốn chủ sở hữu được tách nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2079/TCT-CS ngày 16/5/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN đối với khoản tiền cho vay không tính lãi

Theo Công văn này, trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng với cá nhân là loại hợp đồng CHO VAY TIỀN nhưng không tính lãi thì đây là hoạt động cho vay không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường. Do đó, thuộc trường hợp bị ấn định thuế theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11.

Ngược lại, nếu hợp đồng mà doanh nghiệp ký với cá nhân là loại hợp đồng CHO MƯỢN TIỀN, doanh nghiệp không phát sinh thu nhập từ hoạt động cho cá nhân mượn tiền thì không bị ấn định thuế.

[DOWNLOAD](#)



Công văn số 2268/KBNN-KTNN ngày 30/5/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng mẫu chứng từ nộp tiền vào NSNN tại KBNN

Theo Công văn này, việc sử dụng mẫu chứng từ nộp tiền vào NSNN tại Kho bạc được áp dụng theo từng trường hợp như sau:

- Nếu doanh nghiệp nộp tiền mặt tại KBNN thì lập Bảng kê nộp thuế (mẫu số 01/BKNT) ban hành kèm Thông tư 119/2014/TT-BTC hoặc Thông tư 184/2015/TT-BTC (thay thế Thông tư 126/2014/TT-BTC) gửi KBNN.

- Nếu doanh nghiệp đề nghị KBNN trích tài khoản dự toán của mình mở tại KBNN để nộp thì lập Giấy rút dự toán NSNN (mẫu C2-02/NS) đối với dự toán kinh phí thường xuyên hoặc Giấy rút vốn đầu tư (mẫu C3-01/NS) đối với dự toán kinh phí đầu tư ban hành tại Quyết định 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013.

- Nếu doanh nghiệp đề nghị KBNN trích tài khoản tiền gửi, tài khoản có tính chất tiền gửi (tài khoản tạm thu, tạm giữ,...) của mình mở tại KBNN để nộp thì lập Ủy nhiệm chi (mẫu C4-02/KB) ban hành tại Quyết định 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013.

[DOWNLOAD](#)

VĂN BẢN THUẾ

Công văn số 2336/TCT-CS ngày 30/5/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp Công ty có thành lập Công ty con ở nước ngoài, sau đó chuyển nhượng một phần vốn tại Công ty con này cho cá nhân cư trú ở nước ngoài, hoạt động mua và bán đều được thực hiện ở ngoài lãnh thổ Việt Nam thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật thuế GTGT của Việt Nam.

Tuy nhiên, Công ty phải kê khai, tính nộp thuế TNDN theo quy định tại khoản 22 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC.

Theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC, hoạt động chuyển nhượng vốn phát sinh tại Việt Nam thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, tức cũng được miễn kê khai nộp thuế GTGT.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 3428/CT-TTHT ngày 15/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế GTGT

Theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC, hình thức thanh toán bù trừ giữa giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào với giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra được xem là thanh toán không dùng tiền mặt để khấu trừ/hoàn thuế.

➤ Theo đó, trường hợp Công ty khi ký hợp đồng bán hàng hóa cho khách hàng/ nhà phân phối có thỏa thuận hỗ trợ chi phí bán hàng và căn trừ

thẳng vào tiền mua hàng, nếu hình thức thanh toán này có quy định rõ trong hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận giữa Công ty và khách hàng thì được coi là thanh toán không dùng tiền mặt.

Trường hợp Công ty bán hàng hóa cho khách hàng là các cơ sở kinh doanh thì khi trả lại hàng không đúng quy cách chất lượng, khách hàng phải lập hóa đơn giao cho Công ty. Nếu khách hàng không lập hóa đơn trả lại hàng Công ty sẽ không được điều chỉnh giảm doanh thu và tiền thuế GTGT (điểm 2.8 Phụ lục 4 Thông tư 39/2014/TT-BTC).

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2392/TCT-CS ngày 1/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Văn bản trả lời vướng mắc liên quan đến thời điểm áp dụng thuế suất ưu đãi thuế TNDN trong trường hợp kỳ tính thuế đầu tiên doanh nghiệp có thời gian hoạt động sản xuất kinh doanh dưới 12 tháng.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2389/TCT-CS ngày 1/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế nhà thầu liên quan đến hoạt động bán hàng tại kho ngoại quan của nhà thầu nước ngoài

Theo quy định tại Điều 1, Điều 7 Thông tư 103/2014/TT-BTC, về nguyên tắc, tổ chức nước ngoài khi có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết với tổ chức Việt Nam thì phải nộp thuế nhà thầu.

➤ Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng mua hàng hóa của Công ty ở nước ngoài, địa điểm giao - nhận hàng tại kho ngoại quan của Việt Nam (kho này do bên nước ngoài thuê) thì thuộc đối tượng phải chịu thuế nhà thầu. Trước khi thanh toán, Công ty có trách nhiệm khấu trừ nộp thay thuế nhà thầu.

➤ Trường hợp Công ty ở nước ngoài có ký hợp đồng bán hàng hóa cho các khách hàng ở nước ngoài nhưng địa điểm giao - nhận hàng tại kho ngoại quan của Việt Nam (kho thuê) thì cũng thuộc diện phải kê khai nộp thuế nhà thầu.

Tuy nhiên, nếu bên bán và bên mua hàng hóa đều ở nước ngoài, việc giao nhận thực hiện ở ngoài lãnh thổ Việt Nam thì không phải chịu thuế nhà thầu

[DOWNLOAD](#)



Công văn số 2351/TCT-CS ngày 30/5/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC, đối với dự án đầu tư hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động SXKD trên địa bàn ưu đãi, chỉ ngoại trừ các khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn, khai thác dầu khí khoáng sản và kinh doanh dịch vụ chịu thuế TTĐB.

Theo đó, nếu doanh nghiệp có phát sinh thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay vốn trên địa bàn ưu đãi thì các khoản thu nhập này cũng được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2510/TCT-CS ngày 7/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với Nhà thầu nước ngoài

Văn bản hướng dẫn về nguyên tắc xác định thuế nhà thầu (gồm thuế GTGT và thuế TNDN) đối với khoản phí bảo lãnh tiền vay gắn liền với việc vay vốn của nước ngoài.

➤ Theo Tổng cục Thuế, khoản phí bảo lãnh nếu được quy định chung tại Hợp đồng vay vốn thì khoản phí này được tính gộp trong lãi tiền vay, chỉ bị tính thuế TNDN và miễn tính thuế GTGT khi xác định thuế nhà thầu.

Nếu khoản phí bảo lãnh được tách làm một Hợp đồng bảo lãnh riêng thì việc xác định có hay không chịu thuế GTGT khi tính thuế nhà thầu cần

xác định bên bảo lãnh (tại Việt Nam) là tổ chức tín dụng hay doanh nghiệp.

Mặc dù quy định về thuế GTGT tại Thông tư 219/2013/TT-BTC cho phép miễn tính thuế GTGT đối với dịch vụ bảo lãnh, nhưng Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN quy định "Bên bảo lãnh" phải là tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài, do đó, nếu "Bên bảo lãnh" trong hợp đồng bảo lãnh đề cập ở trên không phải là tổ chức tín dụng hay chi nhánh ngân hàng nước ngoài thì khoản phí bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đó phải chịu thuế GTGT khi xác định thuế nhà thầu.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2145/TCT-CS ngày 20/5/2016 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT đối với hàng hóa dùng làm quà tặng

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và khoản 9 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC, hàng hóa làm quà tặng vẫn phải lập hóa đơn, tính nộp thuế GTGT như hàng hóa bán ra.

Theo đó, trường hợp Công ty mua một số hàng hóa (áo sơ mi, tranh thêu, rượu nhập khẩu...) làm quà tặng khách hàng thì khi tặng quà phải lập hóa đơn và tính nộp thuế GTGT.

Thuế GTGT đầu vào của quà tặng được khấu trừ nếu đủ điều kiện theo quy định.

[DOWNLOAD](#)

BẢO HIỂM TIỀN LƯƠNG

Nghị định 53/2016/NĐ-CP quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước

Theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, đơn giá tiền lương để điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạm ứng lương cho người lao động trong công ty được xác định dựa theo quỹ tiền lương kế hoạch và điều kiện thức tế của công ty; quy chế trả lương và phân phối tiền lương được xây dựng gắn với mức độ đóng góp và hiệu quả thực hiện công việc của người lao động.

➤ Đối với người quản lý công ty chuyên trách, quỹ tiền lương được căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch, các chỉ tiêu theo quy định và mức độ hoàn thành lợi nhuận kế hoạch, trong đó nếu lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, người quản lý được tính thêm 2% tiền lương tương ứng với 1% lợi nhuận vượt, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch. Với người quản lý công ty không chuyên trách, quỹ thù lao được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý công ty, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách.

➤ Về tiền thưởng, phúc lợi, Nghị định quy định, mức thưởng, phúc lợi được xác định dựa theo lợi nhuận hàng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Trong đó, quỹ khen thưởng phúc lợi

của người lao động tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện. Quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng lương bình quân thực hiện nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch; trường hợp thấp hơn, tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2016.

[DOWNLOAD](#)

Nghị định 51/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Có hiệu lực từ ngày 01/08/2016, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế Nhà nước, công ty mẹ của Tổng công ty Nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty TNHH một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

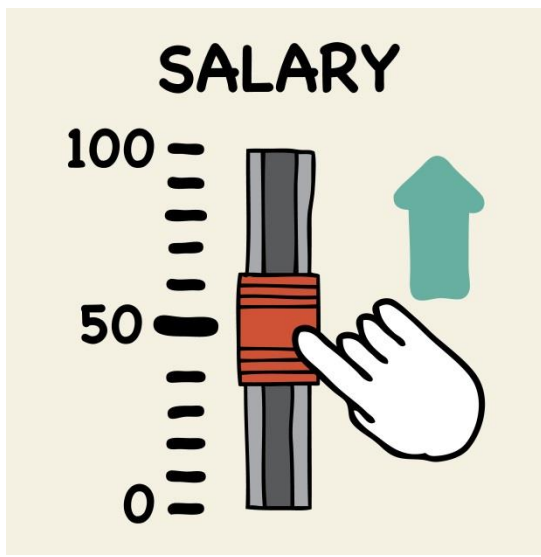
Theo đó, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải xây dựng kế hoạch lao động hàng năm làm cơ sở để tuyển dụng, sử dụng lao động; đảm bảo tổng số lao động theo kế hoạch trong điều kiện sản xuất,

kinh doanh bình thường không được vượt quá 5% so với số lao động thực tế đã sử dụng bình quân của năm trước liền kề.

➤ Trường hợp tuyển dụng vượt quá kế hoạch hoặc không đúng kế hoạch dẫn đến người lao động không có việc làm, phải chấm dứt hợp đồng lao động thì Tổng Giám đốc, Giám đốc hoặc Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên phải chịu trách nhiệm và không được thưởng, không được tăng lương, kéo dài thời gian nâng lương, giảm mức tiền lương. Đây cũng là nội dung để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý theo quy định tại Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015.

Cũng theo Nghị định này, công ty được trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau, tối đa bằng 17% quỹ tiền lương thực hiện. Riêng với công ty sản xuất, kinh doanh có tính mùa vụ, quỹ dự phòng không được vượt quá 20% quỹ tiền lương thực hiện.

[DOWNLOAD](#)



Nghị định 52/2016/NĐ-CP quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Trưởng ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Giám đốc... công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Ngày 13/06/2016, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP đã được Chính phủ ban hành, quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Theo đó, đối với tập đoàn kinh tế, hệ số lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty chuyên trách từ 8,80 - 9,10; Tổng giám đốc hoặc Giám đốc là 8,50 - 8,80; Kế toán trưởng là 7,76 - 7,90.... Với tổng công ty đặc biệt, hệ số lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty chuyên trách là 8,20 - 8,50; Tổng giám đốc hoặc Giám đốc là 7,85 - 8,20; Kế toán trưởng là 7,00 - 7,33. Với tổng công ty và tương đương, hệ số lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty chuyên trách là 7,78 - 81,12; Tổng giám đốc hoặc Giám đốc là 7,45 - 7,78; Kế toán trưởng là 6,64 - 6,79...

Với những người quản lý công ty không chuyên trách, thù lao được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách; đối với người quản lý công ty được cử đại diện vốn góp ở nhiều công ty, doanh nghiệp khác thì khoản thù lao do công ty, doanh nghiệp khác trả được nộp về công ty để chi trả theo mức độ hoàn

thành nhiệm vụ, nhưng tối đa không vượt quá 50% mức tiền lương thực tế được hưởng tại công ty...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2016; các chế độ được quy định tại Nghị định được áp dụng từ ngày 01/01/2016.

[DOWNLOAD](#)

Công văn 2026/BHXH-BT về thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp căn cứ mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định 47/2016/NĐ-CP do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành

Căn cứ mức lương cơ sở mới được áp dụng từ ngày 01/5/2016, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có Công văn 2026/BHXH-BT hướng dẫn thu BHXH, BHYT, BHTN như sau:

- Chính thức áp dụng mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng làm căn cứ tính mức lương đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN từ ngày 01/5/2016.

- Trường hợp truy đóng BHXH, BHYT, BHTN phần chênh lệch tăng thêm do điều chỉnh tăng mức lương cơ sở sau 06 tháng trở lên kể từ ngày Nghị định 47/2016/NĐ-CP có hiệu lực thì phải đóng cả tiền lãi tính trên số tiền truy đóng và thời gian truy đóng.

- Người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn mức thu nhập tháng để tính mức đóng BHXH tự

nguyện không quá 20 lần mức lương cơ sở mới này (không quá 24.200.000 đồng/tháng).

- Đối tượng chỉ tham gia BHYT được ngân sách nhà nước đóng toàn bộ mức đóng BHYT: Mức đóng BHYT tính theo mức lương cơ sở mới từ ngày 01/5/2016.

- Đối tượng chỉ tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng BHYT và người tham gia BHYT theo hộ gia đình: Mức đóng BHYT tính theo mức lương cơ sở mới từ ngày 01/6/2016.

Xem thêm tại Công văn 2026/BHXH-BT ngày 03/6/2016.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2337/TCT-CS ngày 30/5/2016 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ thuế đối với chi phí phúc lợi cho người lao động

Theo Công văn này, đối với khoản chi phí tư vấn thuế TNCN cho lao động người nước ngoài thì đây không phải chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời cũng không được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi. Vì vậy không được tính vào chi phí hợp lý theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Tuy nhiên, đối với chi phí tư vấn khám sức khỏe cho người nước ngoài là một khâu trong quá trình chăm sóc sức khỏe từ tư vấn đến khám, chữa

bệnh cho người lao động nên được coi là khoản chi phúc lợi và được chấp nhận là chi phí hợp lý.

Trường hợp tại hợp đồng thuê dịch vụ tư vấn thuế TNCN cho người nước ngoài có quy định đích danh cá nhân hoặc nhóm cá nhân thì khoản chi này phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN (điểm đ.7 Khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

[DOWNLOAD](#)



VĂN BẢN KHÁC

Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 1/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

➤ Nghị định này quy định việc xử phạt đối với các vi phạm trong lĩnh vực đầu tư công, đầu tư tại Việt Nam, đầu tư ra nước ngoài, đấu thầu và đăng ký kinh doanh

➤ Nghị định mới bổ sung một số mức phạt dành cho các vi phạm quy định theo Luật Đầu tư mới số 67/2014/QH13

➤ Theo đó, so với quy định cũ, Nghị định này có bổ sung thêm nhiều hành vi vi phạm bị xử phạt tiền, điển hình như:

- Không báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư trước khi thực hiện dự án đối với dự án miễn giấy chứng nhận đầu tư, mức phạt từ 1 triệu - 5 triệu đồng (khoản 1 Điều 13)

- Kinh doanh các ngành nghề có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện kinh doanh, phạt từ 5 triệu - 10 triệu (khoản 2 Điều 13)

- Đầu tư kinh doanh các ngành nghề bị cấm, phạt từ 30 triệu - 40 triệu (khoản 5 Điều 13)

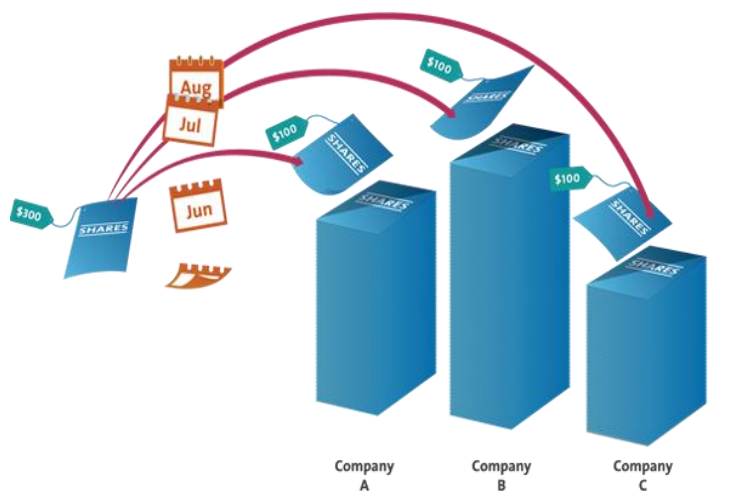
- Thành lập, chấm dứt hoạt động Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh nhưng không đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư, phạt từ 5 triệu - 10 triệu (khoản 2 Điều 13)

- Không thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế, phạt từ 20 triệu - 30 triệu (khoản 4 Điều 13)

- Sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu, thay đổi số lượng con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, VPĐD mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh, phạt từ 2 triệu - 3 triệu (khoản 2 Điều 32).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2016 và thay thế Nghị định số 155/2013/NĐ-CPstatus3 ngày 11/11/2013.

DOWNLOAD



Được thành lập vào năm 1970, GMN International là một hiệp hội toàn cầu, thành viên của hiệp hội là các công ty kế toán, kiểm toán chuyên nghiệp được lựa chọn hết sức kỹ lưỡng, thành lập từ lâu đời và rất có danh tiếng tại từng. Mỗi công ty là một pháp nhân riêng biệt và độc lập.

Mối quan hệ giữa các công ty thành viên của chúng tôi được duy trì bằng cách liên hệ thường xuyên trực tiếp với nhau, cho phép chúng tôi tiếp cận những thông tin quốc tế quý giá, tin cậy cùng với sự hỗ trợ và tư vấn nhanh chóng. Hỗ trợ toàn cầu giúp các thành viên làm việc cùng nhau hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết của các khách hàng tại quốc gia đó.

Các thành viên của chúng tôi cùng nhau chia sẻ một cam kết chung để cùng thực hiện tốt theo các tiêu chuẩn chuyên môn cao nhất. Kinh nghiệm quý báu của các chuyên gia của chúng tôi được chia sẻ một cách hiệu quả cho các đồng nghiệp để mang đến cho khách hàng những dịch vụ quốc tế xuyên suốt tốt nhất.

Sứ mệnh của chúng tôi là trở thành một hiệp hội các công ty kế toán, kiểm toán chất lượng hàng đầu trên thế giới, cung cấp một loạt các dịch vụ cao cấp tại địa phương với phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp, vì lợi ích của các công ty, khách hàng và nhân viên, mà không ảnh hưởng chủ quyền của mỗi công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ông TẠ VĂN VIỆT - CPA, MBA
Tổng Giám đốc

tel 0912 261 088
email viet.ta@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH CPA, MA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 347 726
email minh.vu@anvietcpa.com

Ông TRẦN QUỐC TRI - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 045 117
email tri.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0909 866 888
email giang.vu@anvietcpa.com

Ông NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 505 685
email duong.nguyen@anvietcpa.com

Ông DƯƠNG ĐÌNH NGỌC - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0983 536 303
email ngoc.duong@anvietcpa.com

Bà NGUYỄN THỊ HOA - CPA, MA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 204 866
email hoa.nguyen@anvietcpa.com

Ông NGUYỄN THƯƠNG - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 225 211
email thuong.nguyen@anvietcpa.com

Bà TRẦN NGỌC ANH - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 123 088
email anh.tran@anvietcpa.com

Ông PHAN LÊ THÀNH LONG
Phó Tổng Giám đốc

tel 0906 816 226
email long.phan@anvietcpa.com

Bà HOÀNG THIÊN NGA - CPA, Kỹ sư xây dựng
Phó Tổng Giám đốc

tel 0912 300 202
email nga.hoang@anvietcpa.com

Bà HOÀNG THỊ THANH TÂM
Phó Tổng Giám đốc

tel 0983 656 389
email tam.hoang@anvietcpa.com



HEAD OFFICE

167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng - Hà Nội
Cell: 046.2782.904 | Fax: 046.2782.905
Email: anviet@anvietcpa.com



VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Cell: 043.7958.705 | Fax: 043.7958.677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com



VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ,
Q.Hồng Bàng, Hải Phòng
Cell: 0313.842.430 | Fax: 0313.842.433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com

